

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/KDTM-ST

Ngày: 31/3/2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Xuân Đỉnh

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Trụ sở: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật SME; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trung H và bà Trần Thị Th - Cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ;

Trụ sở: Xóm B, xã C, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ – Giám đốc Công ty.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn; Vắng mặt bị đơn và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung Hiếu trình bày:

Ngày 05/4/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Hà Nội (gọi tắt là “VPBank”) và Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ (gọi tắt là

Công ty Đ) ký Hợp đồng tín dụng số 040416-2721779-SME và Khế ước nhận nợ số 040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016 với nội dung sau: Số tiền vay 486.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger XLS MT 2.2; Lãi suất: Lãi suất cho vay ưu đãi 7,5%/năm trong 12 tháng và bên vay không trả nợ trước hạn trong vòng 36 tháng, sau 12 tháng điều chỉnh lãi suất 02 tháng/lần, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Trả nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 01 lần/tháng, số tiền trả 8.100.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng; Trả nợ lãi: Trả nợ lãi định kỳ 01 lần/tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng VPBank đã giải ngân 01 lần cho Công ty Đ số tiền 486.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty Đ ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 040416-2721779-01-SME/TC ngày 05/4/2016 cho VPBank và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, Hợp đồng, Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 05/4/2016. Theo đó, tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 192297 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/3/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2016 đến 05/4/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ không thực hiện việc trả nợ theo đúng thỏa thuận, VPBank đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty Đ không thực hiện được nghĩa vụ. Đến nay, VPBank đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết: Buộc Công ty Đ trả ngay cho VPBank số tiền: Nợ gốc: 332.100.000 đồng; Lãi trong hạn: 27.805.868 đồng; Lãi quá hạn 185.575.687 đồng; Tổng cộng là 545.481.555 đồng tạm tính đến ngày 18/3/2021, tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tính đến ngày xét xử sơ thẩm và Công ty Đ tiếp tục chịu lãi đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx để thu hồi nợ.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ do ông Nguyễn Văn Đ – Giám đốc trình bày:

Ông là người thành lập Công ty Đ, theo đăng ký lần đầu ngày 14/4/2015 ông là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Khi đăng ký thay đổi lần 1 ngày 09/11/2015, người đại diện theo pháp luật là bà Vũ Thị Kh và đến khi đăng ký thay đổi lần 2 ngày 20/6/2016 ông lại là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Thời điểm bà Vũ Thị Kh là giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty, bà Vũ Thị Kh đại diện cho Công ty ký kết với Ngân hàng V Hợp đồng tín dụng số 040416-2721779-SME và Khế ước nhận nợ số

040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016 với nội dung sau: Số tiền vay 486.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger XLS MT 2.2; Lãi suất: Lãi suất cho vay ưu đãi 7,5%/năm trong 12 tháng và bên vay không trả nợ trước hạn trong vòng 36 tháng, sau 12 tháng điều chỉnh lãi suất 02 tháng/lần, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Trả nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 01 lần/tháng, số tiền trả 8.100.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng; Trả nợ lãi: Trả nợ lãi định kỳ 01 lần/tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng. Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho công ty số tiền 486.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016. Ông Định đã được xem hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp mà ngân hàng đã nộp trong hồ sơ Tòa án. Ông xác định đó chính là các văn bản tín dụng mà bà Khánh đã đại diện cho công ty ký kết với ngân hàng. Sau khi thay đổi đăng ký kinh doanh, ông tiếp tục làm giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty, ông biết và xác nhận việc vay nợ và thế chấp tài sản trên giữa Ngân hàng với Công ty.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 192297 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/3/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 040416-2721779-01-SME/TC ngày 05/4/2016 giữa VPBank và Công ty Đ, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, Hợp đồng, Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 05/4/2016. Tài sản thế chấp trên hiện nay Công ty đã cho một đối tác tên là Hoàng Vũ mượn đến nay chưa trả lại. Ông đã nhiều lần tìm cách liên lạc nhưng chưa liên lạc được với anh Vũ. Ông cũng không có địa chỉ cụ thể của anh Vũ, số điện thoại của anh Vũ hiện nay ông nên ông không có để cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, ông không thể mang xe ô tô trên theo yêu cầu của Tòa án để Tòa án tiến hành thẩm định tại chỗ được.

Do công việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty mới trả được cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và nợ lãi, chưa trả được tiền theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Đến nay, Ngân hàng khởi kiện Công ty theo thông báo thụ lý vụ án mà ông đã được nhận. Quan điểm của ông là đề nghị Ngân hàng xem xét cho Công ty của ông được trả dần tiền nợ gốc và xem xét miễn giảm tiền lãi. Do công việc bận và hay phải đi công tác xa nên ông xin được giữ nguyên lời khai tại Tòa án và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa. Ông cũng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Tòa án và yêu cầu Công ty Đ phải trả ngay cho Ngân hàng V số tiền: Nợ gốc: 332.100.000 đồng; Lãi trong hạn: 27.805.868 đồng; Lãi quá hạn 187.356.573 đồng; Tổng cộng là 547.262.441 đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2021 và Công ty Đ tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đến khi trả hết nợ. Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ

quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx để thu hồi nợ. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp luật của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Đ phải trả cho VPBank số tiền: Nợ gốc: 332.100.000 đồng; Lãi trong hạn: 27.805.868 đồng; Lãi quá hạn 187.356.573 đồng; Tổng cộng là 547.262.441 đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2021 và Công ty Đ tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đến khi trả hết nợ. Trường hợp Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx để thu hồi nợ. Và quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty Đ thanh toán số tiền nợ và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản nên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở chính tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật áp dụng: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của ngân hàng từ năm 2016, nội

dung hình thức của giao dịch dân sự trên phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả nguyên đơn tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 040416-2721779-SME và Khế ước nhận nợ số 040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016 gồm: Nợ gốc: 332.100.000 đồng; Lãi trong hạn: 27.805.868 đồng; Lãi quá hạn 187.356.573 đồng; Tổng cộng là 547.262.441 đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2021 và Công ty Đ tiếp tục chịu lãi đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng, xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số 040416-2721779-SME và Khế ước nhận nợ số 040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016 có nội dung: Số tiền vay 486.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán một phần tiền mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger XLS MT 2.2; Lãi suất: Lãi suất cho vay ưu đãi 7,5%/năm trong 12 tháng và bên vay không trả nợ trước hạn trong vòng 36 tháng, sau 12 tháng điều chỉnh lãi suất 02 tháng/lần, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Trả nợ gốc: Trả nợ gốc định kỳ 01 lần/tháng, số tiền trả 8.100.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng; Trả nợ lãi: Trả nợ lãi định kỳ 01 lần/tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng là phù hợp các Điều từ 471 đến 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân số tiền 486.000.000 đồng theo cam kết cho bị đơn. Đến nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 332.100.000 đồng; lãi trong hạn là 27.805.868 đồng; lãi quá hạn là 187.356.573 đồng; tổng cộng là 547.262.441 đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2021. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ như trên là phù hợp với Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả nợ đúng hạn, xét thấy: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 040416-2721779-01-SME/TC ngày 05/4/2016 có nội dung Công ty Đ thế chấp cho VPBank 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 192297 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/3/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ để đảm bảo khoản vay trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, Hợp đồng, Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 05/4/2016. Ngày 22/3/2021, Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng thuộc Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có văn bản trả lời Tòa án xác nhận việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản trên. Công ty Đ đã tự nguyện

đem tài sản nói trên thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty đối với các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn các khoản phí và chi phí khác phát sinh nếu có. Do đó, nếu Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô trên để thu hồi nợ là có căn cứ pháp luật phù hợp với Điều 721 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 3 Điều 159; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điều 471, 473, 474, 476, 342, 343, 355, 715 và 721 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ.

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2021 là 547.262.441 đồng (năm trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng), gồm: tiền nợ gốc là 332.100.000 đồng; lãi trong hạn là 27.805.868 đồng; lãi quá hạn là 187.356.573 đồng.

- Kể từ ngày 01/4/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 040416-2721779-SME và Khế ước nhận nợ số 040416-2721779-01-SME ngày 06/4/2016.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, số khung FF20GW533891, số máy P4AT2153025, biển kiểm soát 29C-902.xx, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

192297 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 31/3/2016 đứng tên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng Đ phải chịu 25.891.000 đồng (hai mươi năm triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.364.000 đồng (mười một triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2018/00153363 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Đông Anh.
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**